

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 11-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Phong và ông Nguyễn Ngọc Khuê.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 09 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân T; sinh năm: 1994; tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Ngọc Sơn, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Q (đã chết) và bà Đặng Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến ngày 18/6/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

2. Cù Văn P; sinh năm 1987 tại: thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn N và bà Đỗ Thị M; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến ngày 18/6/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Cao Văn T1; sinh năm 1997 tại: huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Cao Văn S và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến ngày 18/6/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Văn N, sinh năm 1973; trú tại: thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1956; trú tại: tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 09/6/2021, Cao Văn T1 đi xe đạp từ nhà đến ngã ba tiểu khu T, thị trấn H tìm người góp tiền chung mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, T1 gặp một người đàn ông mặc áo chống nắng, không quen biết đang ngồi trong quán nước, biết người này cũng đang chờ người góp tiền mua ma túy, T1 hỏi người này có bao nhiêu tiền, người này nói có 200.000 đồng, T1 nói bản thân mình có 100.000 đồng. Khoảng một lúc sau, Lê Xuân T cũng đang đi tìm người góp tiền chung mua ma túy đến hỏi T1 và người đàn ông không quen biết có bao nhiêu tiền, người đàn ông mặc áo chống nắng nói có 300.000 đồng, T nói có 100.000 đồng. Sau đó, có một người đàn ông (không xác định được) đi xe máy nhãn hiệu Sirius đến nói có 400.000 đồng và hỏi những người còn lại có bao nhiêu tiền, T nói có 800.000 đồng. Ngồi được một lúc, T1 và những người còn lại đưa tiền cho T để góp mua ma túy. Khoảng một lúc sau, người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) đi xe máy loại xe Wave đến xin ma túy, nhưng không ai nói gì. Sau đó, có người đàn ông đi xe máy Taurus đến nói bản thân có 200.000 đồng, T nói chưa đủ đợi đi. Một lúc sau, Cù Văn P đến để tìm người góp tiền mua ma túy, T hỏi thì P nói có 100.000 đồng, T nói 200.000 đồng mới đủ, T1 chở P bằng xe máy mượn của người đàn ông không quen biết về nhà lấy 100.000 đồng, rồi P đưa tiền cho T. Người đàn ông đi xe máy Taurus chở T đi mua ma túy, trên đường đi T đưa cho người này 1.000.000 đồng, khi đi đến một ngôi nhà trong khu dân cư T, thị trấn H, người này dừng xe rồi đi vào ngõ để mua ma túy còn T ở lại trông xe. Khoảng 05 phút sau, người này điều khiển xe chở T quay lại quán nước và nói những người góp tiền mua ma túy đi theo. Khi ra đến khu vực đường bờ đê sông L, thuộc thôn B, xã Y thì dừng xe để chia ma túy. Tại đây, T đưa gói ma túy, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen cho P chia, P chia gói ma túy thành ba phần, mỗi phần được đựng bằng giấy. Sau khi chia xong, người đàn ông đi xe máy Sirius lấy một phần rồi rời đi, một phần người đàn ông mặc áo chống nắng cầm cùng với T và T1 chung với nhau, người này chia tiếp thành hai phần ma túy mỗi phần đựng bằng giấy, người

này lấy một phần rồi đi, phần còn lại T và T1 chung với nhau. Phần ma túy còn lại sau khi P chia thì người đàn ông đi xe máy Taurus cầm chung với P, người này chia tiếp thành hai phần và lấy một phần rồi đi, phần còn lại P gấp lại rồi bỏ vào túi quần bỏ bên phải phía trước đang mặc. Khi P, T và T1 chưa kịp rời đi thì bị Công an huyện Hà Trung phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn nghi là ma túy thu giữ của Cao Văn T1 và Lê Xuân T, được đựng trong một phong bì niêm phong ký hiệu M1; 01 (một) gói nhỏ, bên ngoài được bọc bằng giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn nghi là ma túy thu giữ ở túi quần bên phải, phía trước Cù Văn P đang mặc, được đựng trong một phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Tại bản Kết luận giám định số 1924/PC09 ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,146g, loại Heroine; chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,784g, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy của 02 phong bì ký hiệu M1 và M2 là 0,93g, loại Heroine, được đựng trong một phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, ký hiệu “3 đối tượng TC99”

Cáo trạng số 60/CT-VKSHT ngày 30/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Cù Văn P, Lê Xuân T và Cao Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Cù Văn P từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù, Lê Xuân T từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù, Cao Văn T1 từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: khoảng 08 giờ, ngày 09/6/2021, tại khu vực đường bờ đê sông L, thuộc thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Công an huyện Hà Trung bắt quả tang Lê Xuân T, Cù Văn P và Cao Văn T1 tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy, tổng khối lượng 0,93g, loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng. Trong đó, Lê Xuân T và Cao Văn T1 tàng trữ 01 (một) gói có khối lượng 0,146g và Cù Văn P tàng trữ 01 (một) gói có khối lượng 0,784g. Đây là số lượng ma túy thu giữ được từ các bị cáo và một số đối tượng khác cùng góp tiền để mua về sử dụng trái phép, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với tổng số lượng ma túy thu được. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng chung mục đích tìm người góp tiền để mua ma túy về sử dụng trái phép, trong đó Lê Xuân T là người đi mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án; Cù Văn P tích cực phân chia ma túy, nên giữ vai trò sau bị cáo Tĩnh; Cao Văn T1 không đi mua và phân chia ma túy nhưng đã góp tiền để Tĩnh đi mua ma túy, nên bị cáo giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Bị cáo Cù Văn P là đối tượng đã từng một lần bị kết án, tại bản án số 44/2013/HSST ngày 20/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù đã hết thời gian để được coi là chưa bị kết án, nhưng điều đó cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy Cù Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất

trong vụ án. Lê Xuân T là người đi mua ma túy, nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau Cù Văn P. Cao Văn T1 mặc dù không đi mua và phân chia ma túy, nhưng đã góp tiền để T đi mua ma túy, nên chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với 3 người đàn ông (một người đàn ông mặc áo chống nắng, một người đàn ông đi xe máy Sirius và một người đàn ông đi xe máy Taurus) góp tiền mua chung ma túy, các bị cáo đều không biết tên, địa chỉ ở đâu, nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp, Cao Văn T1 khai đã sử dụng để đi đến quán nước tìm người mua chung ma túy, nhưng đã để lại quán nước, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không thu giữ được, nên không có căn cứ xử lý.

[4]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: các bị cáo Cù Văn P, Lê Xuân T và Cao Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Cù Văn P 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 09/6/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 09/6/2021.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 09/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/10/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Cù Văn P, Lê Xuân T và Cao Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam